TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày 13 tháng 8 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc – Bí thư Đoàn trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Thoại.

2. Ông Lê Văn Hoàng – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Quang Trực - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 29-7-2024 đối với:

Các bị cáo:

1. **Võ Chí V**, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2002, tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Nam H và bà Võ Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân của bị cáo: Ngày 03-02-2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng"; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03-02-2024 đến ngày 06-02-2024 tạm giam cho đến nay trong vụ án khác, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lâm Gia Q**, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2004, tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn H1 và bà Nguyễn Văn L1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân của bị cáo: Ngày 05/02/2024 và ngày 02/5/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố bị can và Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can về tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng"; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03-02-2024 đến ngày 06-02-2024 tạm giam cho đến nay trong vụ án khác, tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Phùng Thanh T**, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1998, tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Ngọc B và bà Võ Thị N; bị cáo có vợ và 02 con (lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14-5-2024 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Đình H2**, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2000, tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thanh H3; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14-5-2024 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Các bị hại:

1. Bà **Lê Thị Bích P**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Võ Thị N**, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

- Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng:

- **Nguyễn Hoàng P1**, sinh ngày 12-7-2005; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

- **Nguyễn Quốc T1**, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2007; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Quốc T1: Bà Lê Thị Bích P, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23-11-2023, Võ Chí V tổ chức uống rượu cùng Lâm Gia Q, Phùng Thanh T, Nguyễn Đình H2 ở ấp T, xã M, huyện T. Trong lúc uống rượu Vỹ nhớ lại việc Nguyễn Hoàng P1 (con ruột của Lê Thị Bích P) ở ấp M, xã Đ, huyện T điều khiển xe mô tô tốc độ cao và bốc đầu xe trước nhà V nên V rủ Q, T, H2 đến nhà của P1 đập phá xe mô tô của P1, cả nhóm đồng ý. Thực hiện ý định trên, V lấy 01 cây búa tự chế, có cán bằng kim loại, lưỡi búa bằng đĩa xe máy đưa cho Q và V lấy theo 01 cây dao tự chế cất giấu trong áo khoác rồi V mượn xe mô tô loại Wave màu trắng, không rõ biển số của người bạn tên G chưa rõ nhân thân đưa Q điều khiển xe chở V, H2 đưa xe mô tô loại Sirius biển số 67M1-536.66 của H2 cho T điều khiển chở H2 đến nhà P1. T và H2 dựng xe bên ngoài đường, còn Q cầm cây búa tự chế và V cầm dao tự chế vào nhà P1, Q chém vào xe mô tô loại Elegant biển số 67AL-121.45 của Nguyễn Hữu Đ1, chém vào xe mô tô loại Sirius biển số 67M1-860.78 của P, V cầm dao tự chế tham gia chém nhiều nhát vào xe mô tô Sirius của P. Lúc này, gia đình Phúc thức dậy nên cả hai bỏ chạy, riêng V tiếp tục chém nhiều nhát vào xe mô tô 67AL-121.45 và xe mô tô loại Olimpio biển số 67N3-1338 của Đầy. Sau đó, cả nhóm điều khiển xe về nhà, còn Q điều khiển xe mô tô chở V đến cầu X, V ném cây búa, cây dao xuống sông, Cơ quan điều tra có tổ chức mò tìm, nhưng không tìm thấy. Ngày 07-12-2023, chị P đến Công an xã Đ trình báo.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô loại Elegant biển số 67AL-121.45.
- 01 xe mô tô loại Sirius biển số 67M1-860.78.
- 01 xe mô tô loại Olimpio biển số 67N3-1338.
- 01 xe mô tô loại Sirius biển số 67M1-536.66.
- 01 (một) giấy đăng ký xe số 036816 mang tên Nguyễn Thị Anh Đ2.

- Tiền Việt Nam: 5.000.000 đồng.

* Bản kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐGTS ngày 27-12-2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - huyện T, kết luận:

- 26 bộ phận chi tiết trên của xe nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 67M1-860.78, số khung: RLCUE3740MY12836, số máy E32VE504072, trị giá 3.102.956 đồng.

- 06 bộ phận chi tiết trên của xe nhãn hiệu SYM Elegant, biển số 67AL-121.45, số khung: RLGSC05BMKD107263, số máy: VMVBUBD107263, trị giá 919.800 đồng.

- 01 bộ phận chi tiết trên của xe nhãn hiệu OLIMPIO, biển số 67N3-1338, số khung: RL1WCH8HY7B011435, số máy: RL11P52FMHB011435, trị giá 92.000 đồng.

Tổng tài sản định giá là 4.114.756 đồng.

Ngày 16-01-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại cho bà Lê Thị Bích P 01 xe mô tô loại Sirius biển số 67M1-860.78 và ông Nguyễn Hữu Đ1 01 xe mô tô loại Elegant biển số 67AL-121.45, 01 xe mô tô loại Olimpio biển số 67N3-1338.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 5.000.000 đồng khắc phục hậu quả của gia đình bị cáo T, bị hại P yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường thêm số tiền là 5.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 62/CT-VKSTS ngày 10-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố các bị cáo về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận: Các bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố. Xe mô tô loại Sirius biển số 67M1-536.66 là xe của bị cáo H2 mua và nhờ chị Nguyễn Thị Anh Đ2 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe giùm.

Bị hại Lê Thị Bích P khai nhận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại trình bày phù hợp với nội dụng vụ án đã nêu. Hiện bị hại đã nhận lại các xe trên và số tiền 5.000.000 đồng khắc phục hậu quả của gia đình bị cáo V; bị hại đồng ý tiếp tục nhận số tiền 5.000.000 đồng do gia đình của bị cáo T và bị cáo H2

giao nộp để khắc phục hậu quả. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị N và ông Nguyễn Văn D khai nhận: Bà N là mẹ của bị cáo T, ông D là cha của bị cáo H2. Ông bà đã nộp số tiền là 5.000.000 đồng (bà N 2.500.000 đồng, ông D 2.500.000 đồng) để khắc phục hậu quả cho bị hại, ông bà không yêu cầu bị cáo T, H2 trả lại.

Người làm chứng Nguyễn Hoàng P1, Nguyễn Quốc T1 khai nhận như nội dung vụ án đã nêu.

Bị hại ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Võ Chí V từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lâm Gia Q từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phùng Thanh T từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H2 từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô loại Sirius biển số 67M1-536.66 và 01 (một) giấy đăng ký xe số 036816 mang tên Nguyễn Thị Anh Đ2.

+ Tiếp tục tạm giữ tiền Việt Nam: 5.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không đặt ra xem xét.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viểm kiểm sát nhân dân huyện T, không tranh luận bào chữa.

Bị hại không tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo V: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

Bị cáo Q: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T: Bị cáo biết bản thân sai phạm, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo H2: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của ông không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận, khoảng 23 giờ ngày 23-11-2023, Võ Chí V, Lâm Gia Q, Phùng Thanh

T, Nguyễn Đình H2 đã thực hiện hành vi dùng búa, dao tự chế đập phá làm hư hỏng xe mô tô biển số 67AL-121.45; xe mô tô biển số 67M1-860.78 và xe mô tô biển số 67N3-1338 của Nguyễn Hữu Đ1 và Lê Thị Bích P gây thiệt hại 4.114.756 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đây là loại tội phạm mà nhân dân bức xúc và lên án. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T, H2, V, Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo T, H2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T, H2, V tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.3] Vai trò của các bị cáo: Bị cáo V là người chủ mưu và thực hành; bị cáo Q là người thực hành; bị cáo T, H2 là người giúp sức nhưng có vai trò không đáng kể.

[4.4] Nhân thân của bị cáo: Bị cáo T, H2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo V: Ngày 05-02-2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo Q: Ngày

05-02-2024 và ngày 02-5-2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố bị can và Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can về tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng".

[5] Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm*". Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án:

- Xe mô tô loại Sirius biển số 67M1-536.66. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) giấy đăng ký xe số 036816 mang tên Nguyễn Thị Anh Đ2, do chị Đ2 đứng tên đăng ký xe mô tô loại Sirius biển số 67M1-536.66 dùm cho bị cáo H2, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ Tiền Việt Nam: 5.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho các bị hại.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo T, H2. Tiếp tục tạm giữ Tiền Việt Nam: 5.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị hại bà Lê Thị Bích P.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của các bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Chí V, Lâm Gia Q, Phùng Thanh T, Nguyễn Đình H2 phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Chí V 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-02-2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lâm Gia Q 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-02-2024.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phùng Thanh T 05 (*năm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-5-2024.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H2 05 (*năm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-5-2024.

5. **Trách nhiệm dân sự**: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T, H2 bồi thường cho bị hại bà Lê Thị Bích P số tiền 5.000.000 (*năm triệu)* đồng. Tiếp tục tạm giữ Tiền Việt Nam: 5.000.000 (*năm triệu)* đồng (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11-7-2024) để đảm bảo thi hành án cho bị hại bà Lê Thị Bích P.

6. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô biển số 67M1-536.66; nhãn hiệu Yamaha; số loại Sirius; màu sơn: Đen xanh; số khung: RLCUE3240JY37183; số máy: E3X9E1379589 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) giấy đăng ký xe số 036816 mang tên Nguyễn Thị Anh Đ2.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11-7-2024)

7. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo V, Q, T, H2; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo; bị hại bà Lê Thị Bích P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THAHS huyện Thoại Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Bé Thi